

Bản án số: 13/2021/HS - PT

Ngày: 16 – 3 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn
Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn Đ .

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXPT-HS ngày 19/01/2021.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ và kháng cáo của bị hại Nguyễn Vi C đối với bản án sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn Đ , tên gọi khác: không; Sinh ngày: 07/04/1984.

HKTT: thị trấn L , huyện L , tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Họ và tên bố Trần Văn D (đã chết); Họ tên mẹ Dương Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1993 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Gia đình có 02 anh em, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị can là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo:

Ông Nguyễn Vi C (tên gọi khác Kiên), sinh năm 1958.

HKTT: phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang tạm trú tại: tiểu khu 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/4/2020 khi gia đình ông Nguyễn Vi C, bà Trần Thị L, trú tại: phường T, quận T, thành phố Hà Nội đang tiến hành thi công xây dựng nhà trên thửa đất tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, còn Trần Văn Đ, sinh năm 1984, HKTT: thị trấn L, huyện L, Hòa Bình đang ở nhà Lê Văn T thì Đ nghe thấy tiếng ồn bên ngoài nên đi ra xem. Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất nên gia đình ông Nguyễn Vi C và gia đình anh Lê Văn T trú tại tiểu khu 2, thị trấn L xảy ra xô sát. Trong lúc hai bên xô sát thì Trần Văn Đ cũng cầm tuýp sắt đập phá xe ô tô của gia đình bà L thuê. Trong quá trình đập phá xe ô tô thì Trần Văn Đ nhìn thấy ông Nguyễn Vi C, SN: 1958, HKTT: tổ 2, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đứng ở bên phải đầu xe ô tô BKS: 29H – 173.90 đang hô hoán, can ngăn. Lúc này, Đ giật được một chiếc gậy bằng kim loại, dạng ống tuýp rỗng, dài 2,2 m của người tham gia đập phá xe ô tô (Đ không nhớ rõ là ai). Dùng hai tay đánh một cái, hướng từ trên xuống, trúng vào đầu của ông C làm ông C bị thương tích ngã ra đường. Sau đó, Đ đi đến khu đất đối diện với khu đất đang tranh chấp và ném chiếc gậy kim loại ở đó rồi đi về, còn ông C được gia đình đưa đến bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Tại bản Kết luận giám định về thương tích số 73/TgT ngày 21/04/2020 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Dấu vết chính qua giám định: Vết thương đỉnh đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02 (hai) phần trăm.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung về thương tích số 106/TgT ngày 28/05/2020 trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Dấu vết chính qua giám định: Vết thương đỉnh đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02 (hai) phần trăm.

Ngày 11/06/2020 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình có công văn số 25/TTPY trả lời Cơ quan CSĐT Công an huyện L, Hòa Bình về tổng mức độ

thương tích gây nên cho ông Nguyễn Vi C tổn hại bao nhiêu phần trăm sức khỏe như sau: Trung tâm pháp y đã tiếp nhận hồ sơ, tiến hành giám định đầy đủ theo quy định. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám thực tế trên nạn nhân Nguyễn Vi C, Trung tâm Pháp y đã có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 28/05/2020, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02 % (hai phần trăm). Kết quả giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Vi C có tỷ lệ thương tích không thay đổi.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Vi C yêu cầu Trần Văn Đ bồi thường số tiền 93.918.000 đồng. Hiện tại Trần Văn Đ chưa bồi thường khoản tiền nào cho bị hại.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 16/10/2020, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:**

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.
4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 bộ luật hình sự; điều 584; 585; 589; 590 bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Vi C tổng số tiền là 23.268.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 19/10/2020, bị hại Nguyễn Vi C có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại; tăng mức bồi thường về danh dự nhân phẩm bị xâm hại. Ngày 30/11/2020, ông C có đơn kháng cáo bổ sung, tiếp tục đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 28/10/2020, bị cáo Trần Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm tiền bồi thường.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị hại Nguyễn Vi C thay đổi kháng cáo, chỉ đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Bị hại trình bày: việc giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm có nhiều sai sót về nội dung và tố tụng như: hành vi của bị cáo Đ là hành vi cấu thành tội giết người – không

phải cố ý gây thương tích, cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt và bao che tội phạm; bị cáo không ăn năn hối cải – chưa bồi thường cho bị hại, hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, mức bồi thường danh dự nhân phẩm đối với bị hại chưa thỏa đáng; việc tách riêng bị cáo Trần Văn Đ để xét xử vụ án cố ý gây thương tích là không chính xác; cấp sơ thẩm chưa xem xét chứng cứ là video do bị hại thu thập, không xem xét hành vi phạm tội vụ khống và sử dụng trái phép tài sản là chưa có căn cứ; xác định mức bồi thường về danh dự nhân phẩm chưa đầy đủ, chưa buộc bị cáo bồi thường cho bị hại thỏa đáng...

Bị cáo Trần Văn Đ thay đổi kháng cáo: bị cáo rút bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo và giữ nguyên kháng cáo giảm tiền bồi thường. Bị cáo trình bày: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên số tiền bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên là quá lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc tuyên phạt bị cáo 6 tháng tù là mức án quá nghiêm khắc đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm giải quyết vụ án: qua nêu tóm tắt nội dung vụ án và phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét quyết định của cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật – đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Nguyễn Vi C và bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/04/2020 tại thị trấn L , huyện L , Hòa Bình. Trần Văn Đ có hành vi dùng một chiếc gậy bằng kim loại, dạng ống tuýp rỗng, dài 2,2 m đánh vào đầu gậy thương tích cho ông Nguyễn Vi C . Hậu quả ông C bị tổn hại 02% (hai phần trăm) sức khỏe so với sức khỏe toàn bộ cơ thể.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ cố ý gây thương tích. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người. Bị cáo Trần Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do không làm chủ bản thân nên cố ý phạm tội. Cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bị hại:

Bị hại Nguyễn Vi C đề nghị hủy bản án, cho việc giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm có nhiều sai sót về nội dung và tố tụng, sai sót trong đánh giá mức bồi thường.

Xét: ngày 19/4/2020, Trần Văn Đ tham gia vào việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Lê Văn T với hộ ông bà Nguyễn Vi C – Trần Thị L. Trong lúc hai bên xô sát, Đ cầm tuýp sắt đập phá xe ô tô của gia đình ông bà C – L đã thuê. Nhìn thấy ông C hô hoán can ngăn, bị cáo dùng tuýp sắt đánh vào đầu ông Chiến, sau đó ra bãi đất trống ném tuýp sắt đó đi và bỏ về. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận việc sử dụng tuýp sắt để đánh nhằm gây thương tích cho ông C; bản thân bị cáo sau khi thấy ông C bị thương tích thì không tiếp tục thực hiện hành vi làm tổn hại đến sức khỏe của ông C nữa mà vứt hung khí và bỏ đi – cho thấy bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của ông C đến cùng. Trần Văn Đ khai nhận: trước, trong và sau khi xảy ra vụ án, Đ không bàn bản thống nhất với ai, không được ai chỉ đạo – dụ dỗ - kích động phạm tội; mặt khác, tại biên bản nhận dạng của Phạm Quốc T, anh T nhận dạng Trần Văn Đ là người trực tiếp cầm gậy đánh vào đầu ông Chiến, do vậy đủ cơ sở để kết luận vụ án trên không có yếu tố đồng phạm. Bị hại cho rằng hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, tuy nhiên quá trình xảy ra sự việc, phía bị cáo Đ đang xô sát, tranh chấp với nhau. Mặc dù bị cáo dùng viên tuýp sắt đánh bị

hại nhưng trong bối cảnh bị cáo sử dụng tuýt sắt sẵn có khi đang thực hiện đập phá tài sản, phía bị hại đứng bên hô hoán, đồng thời bản thân Đ trước đó cũng xô sát với công nhân do bà L (vợ ông C) thuê đến, nên bị cáo đánh bị hại nhằm ngăn chặn việc hô hoán, tranh chấp của bị hại - không phải là vô cớ đánh bị hại nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” là phù hợp. Bị hại yêu cầu Tòa án trình chiếu video do bản thân bị hại cung cấp, tuy nhiên đây là những chứng cứ không được cơ quan tố tụng xem xét, không đảm bảo tính xác thực.

Ông Nguyễn Vi C cho rằng cấp sơ thẩm xác định thiệt hại của ông là chưa chính xác, bị cáo phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 93.918.000 đồng mới phù hợp. Xét cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận chi phí nộp viện phí tại bệnh viện L, viện phí bệnh viện Việt Đức, thuê taxi đi bệnh viện, tiền công chăm sóc, thu nhập mất đi của bị hại trong 9, tiền chụp CT sọ não, lồng ngực giám định... Đây là những chi phí hợp lý, có hóa đơn chứng từ hoặc mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng là các khoản chi thực tế, phù hợp – cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ. Đối với các khoản chi phí bị hại kê khai nhưng không có hóa đơn chứng từ, không thể hiện có sự chỉ định của bác sĩ... cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng danh dự nhân phẩm, tuy nhiên bị hại bị thương tích 02% sức khỏe nên cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận 1 phần yêu cầu của bị hại theo quy định của khoản 2 điều 590 bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần là 5 tháng lương tối thiểu là hợp lý, không có căn cứ để sửa mức bồi thường đối với ông C.

Như vậy, toàn bộ các căn cứ kháng cáo do bị hại đưa ra là không phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Vi C không xuất trình được các chứng cứ, tài liệu mới nào khác ngoài những chứng cứ đã được cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy, cần bác kháng cáo của bị hại Nguyễn Vi C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo, xin giảm tiền bồi thường của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố để được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng khi lượng hình với bị cáo. Quá

trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã xem xét toàn bộ các chi phí hợp lý, thực tế, phù hợp cho việc chữa trị của bị hại để buộc bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn Đ không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ nào mới ngoài những tài liệu, chứng cứ đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Về án phí:**

Kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ về hình phạt và mức bồi thường nhưng không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Đây là vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Vi C, do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị hại phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Vi C và kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện L . Cụ thể:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.
4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 bộ luật hình sự; điều 584; 585; 589; 590 bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Vi C tổng số tiền là 23.268.000đồng (hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Vi C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 16/3/2020.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội; ,
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND H. L ,
- VKSND H. L ,
- Công an H. L ,
- THADS H. L ,
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Túc